



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 34
8. Phụ lục	35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hải là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải theo Quyết định số 4396 ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304184415 ngày 24 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 10 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Đại diện vốn Nhà nước: Ông Nguyễn Văn Quý	4.083.980.000	18,45
Ông Nguyễn Văn Quý	4.036.840.000	18,24
Ông Trần Việt Huy	4.081.910.000	18,45
Ông Đỗ Văn Mười	4.027.630.000	18,20
Các cổ đông khác	5.899.400.000	26,66
Cộng	22.129.760.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (84-8) 39 250 222
Fax : (84-8) 39 257 422
Website : www.trasas.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 4 1 8 4 4 1 5

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, mua bán vật liệu điện;
- Mua bán hàng thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Mua bán chất diệt khuẩn, diệt công trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho tính cách giáo dục nhân cách của trẻ);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Sản xuất chất diệt khuẩn, diệt công trùng dùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Kinh doanh vận tải biển;
- Xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông;
- Mua bán phụ tùng có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động nhà hàng tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;
- Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh nhà;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá, hóa chất, ngành in, ngành công nghiệp, ngành nông, lâm, ngư nghiệp, bán buôn phân bón (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn (không hoạt động khách sạn tại trụ sở);
- Bảo dưỡng: xe có động cơ và ô tô, xe máy, phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ);
- Mua bán điện tử, viễn thông, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 01 tháng 4 năm 2014, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 22.129.760.000 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 35).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 10 tháng 7 năm 2014 như sau:

Trích lập các quỹ	6.353.767.481 VND
Chia cổ tức	6.638.928.000 VND
Cộng	12.992.695.481 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 30 tháng 01 năm 2015, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc bổ sung thông tin về địa điểm kinh doanh.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	03 tháng 06 năm 2012	-
Ông Trần Việt Huy	Thành viên	03 tháng 06 năm 2012	-
Ông Đỗ Văn Mười	Thành viên	03 tháng 06 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Khắc Chung	Trưởng ban	03 tháng 06 năm 2012	-
Bà Đào Ngọc Trang	Thành viên	03 tháng 06 năm 2012	-
Ông Hồ Trọng Bình	Thành viên	03 tháng 06 năm 2012	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	12 tháng 9 năm 2007	-
Ông Trần Việt Huy	Giám đốc điều hành	08 tháng 5 năm 2008	-
Ông Đỗ Văn Mười	Giám đốc tài chính	08 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Văn Hà	Giám đốc nghiệp vụ	08 tháng 5 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hải tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Quý
Chủ tịch

Ngày 22 tháng 4 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0547/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hải (gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 10 tháng 6 năm 2014.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.207.193.161	246.194.523.973
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.485.262.761	21.296.549.306
1.	Tiền	111		23.985.262.761	20.766.926.306
2.	Các khoản tương đương tiền	112		9.500.000.000	529.623.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		641.029.200	211.879.200
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.006.053.000	1.006.053.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(365.023.800)	(794.173.800)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.494.628.364	189.669.675.015
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	72.273.148.079	158.071.849.791
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	9.868.209.471	18.427.722.301
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	10.567.952.663	14.005.974.232
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(214.681.849)	(835.871.309)
IV.	Hàng tồn kho	140		26.724.950.152	31.133.382.269
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	26.724.950.152	31.133.382.269
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		5.861.322.684	3.883.038.183
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	310.076.991	230.409.103
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		21.901.273	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		100.057.931	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	5.429.286.489	3.652.629.080

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.039.991.425	33.519.542.742
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		49.977.165.503	33.384.464.964
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	27.418.197.410	12.164.234.357
	<i>Nguyên giá</i>	222		39.753.539.632	22.623.514.854
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.335.342.222)	(10.459.280.497)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		10.758.968.093	6.264.624.603
	<i>Nguyên giá</i>	228	V.12	11.756.358.049	7.116.471.923
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(997.389.956)	(851.847.320)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	11.800.000.000	14.955.606.004
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.14	-	3.091.212.118
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	-	(3.091.212.118)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		62.825.922	135.077.778
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	36.125.922	108.377.778
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		26.700.000	26.700.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		209.247.184.586	279.714.066.715

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		109.270.452.952	202.564.758.664
I. Nợ ngắn hạn		310		109.270.452.952	202.564.758.664
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.17	4.574.500.374	8.585.550.889
2. Phải trả người bán		312	V.18	67.941.962.346	155.336.264.168
3. Người mua trả tiền trước		313	V.19	16.750.162.957	9.952.855.423
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.20	1.535.683.306	11.411.709.133
5. Phải trả người lao động		315	V.21	1.344.790.055	962.935.986
6. Chi phí phải trả		316		-	-
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.22	11.800.261.898	12.926.499.714
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.23	5.323.092.016	3.388.943.351
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		99.976.731.634	77.149.308.051
I. Vốn chủ sở hữu		410		99.976.731.634	77.149.308.051
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.24	22.129.760.000	14.753.170.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.24	6.728.600.692	5.178.901.306
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.24	1.938.847.351	1.163.997.658
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.24	69.179.523.591	56.053.239.087
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		209.247.184.586	279.714.066.715

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		175.639,74	156.866,55
Euro (EUR)		0,55	0,55
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2015


Đào Ngọc Trang
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	468.893.362.292	512.962.574.825
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		650.721.211	287.058.957
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	468.242.641.081	512.675.515.868
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	400.198.234.812	463.219.110.738
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.044.406.269	49.456.405.130
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	815.103.742	688.370.450
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	901.119.598	534.359.255
Trong đó: chi phí lãi vay	23		550.093.473	177.419.247
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	612.704.903	396.928.835
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	34.401.731.709	30.732.158.818
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.943.953.801	18.481.328.672
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.506.599.182	2.202.054.331
12. Chi phí khác	32	VI.8	598.063.068	21.213.657
13. Lợi nhuận khác	40		908.536.114	2.180.840.674
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.852.489.915	20.662.169.346
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	7.733.509.930	5.164.844.894
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.118.979.985</u>	<u>15.497.324.452</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>12.376</u>	<u>10.504</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2015


Đào Ngọc Trang
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

12

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.852.489.915	20.662.169.346
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,12	3.933.886.591	3.020.652.721
- Các khoản dự phòng	03	V.3,7	(1.050.339.460)	23.526.879
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	112.030.988	75.132.668
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,7,8	(520.604.638)	(150.373.149)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	550.093.473	177.419.247
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.877.556.869	23.808.527.712
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		88.091.138.105	(107.680.495.609)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.408.432.117	7.354.717.076
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(88.234.378.410)	67.251.118.052
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.416.032)	439.267.620
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(550.093.473)	(177.419.247)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(8.040.301.525)	(5.085.977.744)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.100.000	1.726.369.490
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.124.069.737)	(1.865.459.089)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.421.967.914	(14.229.351.739)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11,12, 13, VII	(16.447.885.497)	(36.726.377)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		721.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	278.106.688
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	52.614.894	150.373.149
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.673.361.512)	391.753.460

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	7.376.590.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	47.277.442.860	21.479.285.065
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(51.288.493.375)	(14.051.554.054)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(5.913.734.000)	(2.733.838.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(2.548.194.515)</i>	<i>4.693.893.011</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12.200.411.887	(9.143.705.268)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	21.296.549.306	30.426.921.252
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.698.432)	13.333.322
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>33.485.262.761</u>	<u>21.296.549.306</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2015


Đào Ngọc Trang
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, dịch vụ, thương mại và kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh** : Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, mua bán vật liệu điện. Mua bán hàng thực phẩm. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Mua bán chất diệt khuẩn, diệt công trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho tính cách giáo dục nhân cách của trẻ). Kinh doanh vận tải biển. Mua bán phụ tùng có động cơ, các loại máy móc thiết bị. Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt. Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa. Kinh doanh nhà. Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống). Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá, hóa chất, ngành in, ngành công nghiệp, ngành nông, lâm, ngư nghiệp, bán buôn phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Đại lý, môi giới, đấu giá. Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở). Môi giới thương mại. Dịch vụ khai thuê hải quan. Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi. Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 100 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 95 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 01 tháng 4 năm 2014, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 22.129.760.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Biên bản họp Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận I, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.082 VND/USD.
31/12/2014 : 21.332 VND/USD.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	28.287.515	58.127.384
Tiền gửi ngân hàng	23.956.975.246	20.708.798.922
Các khoản tương đương tiền (*)	9.500.000.000	529.623.000
Cộng	<u>33.485.262.761</u>	<u>21.296.549.306</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		1.001.053.000		1.001.053.000
- Công ty cổ phần bất động sản EXIM	50.000	1.000.000.000	50.000	1.000.000.000
- Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng	2	43.000	2	43.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	101	1.010.000	101	1.010.000
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn		5.000.000		5.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	50	5.000.000	50	5.000.000
Cộng		<u>1.006.053.000</u>		<u>1.006.053.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	794.173.800
Hoàn nhập dự phòng	(429.150.000)
Số cuối năm	365.023.800

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	10.105.922.397	92.099.588.864
PVD Baker Hughes Co., LTD.	9.851.341.729	7.317.825.180
Công ty TNHH thực phẩm & nước giải khát Ý trưởng Việt	8.115.478.842	11.501.154.065
Công ty cổ phần Good day Hospitality	7.454.319.318	-
Công ty TNHH liên doanh dịch vụ BJ - PV drilling	5.678.066.686	1.587.392.473
Công ty TNHH Ngọc Thanh	3.139.955.550	-
Cambodia beverage Company LTD.	1.735.902.593	1.421.654
Fonterra brands (Vietnam) Co., LTD	1.435.349.668	2.437.959.646
Các khách hàng khác	24.756.811.296	43.126.507.909
Cộng	72.273.148.079	158.071.849.791

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán trong nước	6.245.485.632	16.238.879.528
Trả trước cho người bán nước ngoài	3.622.723.839	2.188.842.773
Cộng	9.868.209.471	18.427.722.301

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu, GTGT hàng nhập khẩu chờ hoàn	182.100.701	1.642.710.099
Chi hộ khách hàng	10.202.304.248	12.002.546.643
Các khoản phải thu khác	183.547.714	360.717.490
Cộng	10.567.952.663	14.005.974.232

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	30.036.413	30.036.413
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	35.638.530	35.638.530
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	149.006.906	770.196.366
Cộng	214.681.849	835.871.309

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	835.871.309
Hoàn nhập dự phòng	(621.189.460)
Số cuối năm	214.681.849

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	574.474.386	-
Thành phẩm	15.452.000	15.452.000
Hàng hóa	5.745.588.617	9.044.680.959
Hàng gửi bán	20.389.435.149	22.073.249.310
Cộng	26.724.950.152	31.133.382.269

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí sửa chữa chờ phân bổ.

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.576.006.489	2.807.429.080
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	853.280.000	845.200.000
Cộng	5.429.286.489	3.652.629.080

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.127.814.493	154.000.000	13.098.954.855	242.745.506	22.623.514.854
Mua sắm mới	169.718.483	-	15.738.584.005	163.272.727	16.071.575.215
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.224.651.140	-	-	-	3.224.651.140
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.166.201.577)	-	(2.166.201.577)
Số cuối năm	12.522.184.116	154.000.000	26.671.337.283	406.018.233	39.753.539.632
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.455.838.449	-	743.648.761	210.027.324	2.409.514.534
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.494.751.843	20.961.112	7.751.719.489	191.848.053	10.459.280.497
Khấu hao trong năm	1.296.666.065	38.133.336	2.400.712.230	52.832.324	3.788.343.955
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.912.282.230)	-	(1.912.282.230)
Số cuối năm	3.791.417.908	59.094.448	8.240.149.489	244.680.377	12.335.342.222
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.633.062.650	133.038.888	5.347.235.366	50.897.453	12.164.234.357
Số cuối năm	8.730.766.208	94.905.552	18.431.187.794	161.337.856	27.418.197.410
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 19.382.687.865 VND và 16.758.832.707 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 19.382.687.865 VND và 16.758.832.707 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	7.116.471.923	851.847.320	6.264.624.603
Tăng trong năm	4.639.886.126	145.542.636	
Số cuối năm	11.756.358.049	997.389.956	10.758.968.093

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.169.133.923 VND và 5.243.763.824 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng TSCĐ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình nhà kho ở thị xã Thuận An, Bình Dương	2.491.606.004	733.045.136	(3.224.651.140)	-	-
Mua đất làm nhà kho ở thị xã Thuận An, Bình Dương	5.800.000.000	6.000.000.000	-	-	11.800.000.000
Công trình văn phòng Đội vận tải ở phường Cát Lái, Quận 2	6.664.000.000	-	-	(6.664.000.000)	-
Cộng	14.955.606.004	6.733.045.136	(3.224.651.140)	(6.664.000.000)	11.800.000.000

14. Đầu tư vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309251785 ngày 29 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH thương mại và phân phối Việt Vui là 3.091.212.118 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Năm 2014, Công ty TNHH thương mại và phân phối Việt Vui đã giải thể.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ của các công ty con.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	3.091.212.118
Thanh lý đầu tư	(3.091.212.118)
Số cuối năm	-

16. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	108.377.778
Phân bổ vào chi phí trong năm	(72.251.856)
Số cuối năm	36.125.922

17. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh dùng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và phát hành thư tín dụng trong thanh toán. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản cố định hữu hình khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán trong nước	24.798.193.810	100.755.660.942
Phải trả người bán nước ngoài	43.143.768.536	54.580.603.226
Cộng	<u>67.941.962.346</u>	<u>155.336.264.168</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH xây dựng công trình Thủy Hồng Phúc	11.858.000.000	-
Công ty TNHH R.M Cointreau Việt Nam	1.474.455.608	-
Microsoft Mobile Oy (Ltd)	818.617.202	1.260.798.704
H & T seafood INC.	715.026.770	-
Các khách hàng khác	1.884.063.377	8.692.056.719
Cộng	<u>16.750.162.957</u>	<u>9.952.855.423</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	586.143.188	3.015.742.698	(3.601.885.886)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.566.727.375	23.731.706.047	(25.214.386.583)	84.046.839
Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.755.903.024	23.885.100.306	(28.360.847.200)	280.156.130
Thuế xuất, nhập khẩu(*)	2.994.567.614	34.981.311.344	(38.075.936.889)	(100.057.931)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.408.595.589	7.733.509.930	(8.040.301.525)	1.101.803.994
Thuế thu nhập cá nhân	99.772.343	1.033.714.828	(1.063.810.828)	69.676.343
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>11.411.709.133</u>	<u>94.384.085.153</u>	<u>(104.360.168.911)</u>	<u>1.435.625.375</u>

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.852.489.915	20.662.169.346
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	370.806.994	20.209.664
- Các khoản điều chỉnh giảm	(24.177.600)	(22.999.435)
Thu nhập tính thuế	34.199.119.309	20.659.379.575
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	7.523.806.248	5.164.844.894
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	209.703.682	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.733.509.930	5.164.844.894

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Lương phải trả cho nhân viên.

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	3.675.193.088	3.687.736.791
Kinh phí công đoàn	564.594.146	412.222.840
Bảo hiểm xã hội	-	5.156.025
Nhận ký quỹ ngắn hạn	102.000.000	69.900.000
Thu hộ đại lý	4.636.186.825	6.954.822.802
Cổ tức phải trả Tracimexco	2.008.939.026	1.283.745.026
Khác	813.348.813	512.916.230
Cộng	11.800.261.898	12.926.499.714

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.755.015.357	3.099.398.772	(2.002.769.737)	2.851.644.392
Quỹ phúc lợi	204.644.404	464.909.815	(92.300.000)	577.254.219
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.429.283.590	464.909.815	-	1.894.193.405
Cộng	3.388.943.351	4.029.218.402	(2.095.069.737)	5.323.092.016

24. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 35.

Trong năm Công ty đã chào bán 737.659 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 42 ngày 01 tháng 4 năm 2014. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 737.659. Ngày 10 tháng 6 năm 2014 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 22.129.760.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	500.000.000
Tạm ứng cổ tức	5.413.734.000
Cộng	5.913.734.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.212.976	1.475.317
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.212.976	1.475.317
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.212.976	1.475.317
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.212.976	1.475.317
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.212.976	1.475.317
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	468.893.362.292	512.962.574.825
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	297.499.236.975	390.693.478.541
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	171.394.125.317	122.269.096.284
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(650.721.211)	(287.058.957)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	(650.721.211)	(287.058.957)
Doanh thu thuần	468.242.641.081	512.675.515.868
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	297.463.833.730	390.433.546.121
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	170.778.807.351	122.241.969.747

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	281.858.413.470	378.504.174.869
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	118.339.821.342	84.714.935.869
Cộng	400.198.234.812	463.219.110.738

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	28.437.294	140.707.036
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	86.702.123	126.194.570
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.177.600	9.666.113
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	57.776.773
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	675.786.725	354.025.958
Cộng	815.103.742	688.370.450

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	550.093.473	177.419.247
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	112.030.988	132.909.441
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	668.145.137	422.710.849
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	59.248.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(429.150.000)	(257.928.282)
Cộng	<u>901.119.598</u>	<u>534.359.255</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	-	1.830.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	612.704.903	395.098.835
Cộng	<u>612.704.903</u>	<u>396.928.835</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.644.681.257	16.712.393.193
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	-	68.181.820
Chi phí đồ dùng văn phòng	941.753.235	2.420.801.561
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.061.243.897	3.020.652.721
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	777.873.806
Chi phí dự phòng	536.849.472	214.681.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.071.361.662	5.945.277.808
Chi phí khác	1.142.842.186	1.572.296.060
Cộng	<u>34.401.731.709</u>	<u>30.732.158.818</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	721.909.091	-
Các khoản thuế được hoàn	-	1.893.636.063
Các khoản thu nhập khác	784.690.091	308.418.268
Cộng	<u>1.506.599.182</u>	<u>2.202.054.331</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	253.919.347	-
Các khoản chi phí khác	344.143.721	21.213.657
Cộng	<u>598.063.068</u>	<u>21.213.657</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.118.979.985	15.497.324.452
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.118.979.985	15.497.324.452
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	2.110.523	1.475.317
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.376	10.504

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.475.317	1.475.317
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 24 tháng 02 năm 2014	635.206	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.110.523	1.475.317

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	941.753.235	2.488.983.381
Chi phí nhân công	20.644.681.257	16.714.223.193
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.933.886.591	3.020.652.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.151.245.213	91.055.312.512
Chi phí khác	1.682.691.658	2.564.851.715
Cộng	153.354.257.954	115.844.023.522

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cuối năm, công nợ liên quan đến việc mua sắm tài sản cố định của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	-	3.476.000.000
Ứng trước mua tài sản	5.659.796.000	13.468.416.980

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành quản lý và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 4.668.200.825 VND (năm trước là 4.309.010.549 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	173.030.000	171.600.000
Trên 01 năm đến 05 năm	173.030.000	346.060.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	<u>346.060.000</u>	<u>517.660.000</u>

Công ty thuê nhà dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2011 đến năm 2016 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thỏa thuận giữa hai bên.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi phòng kế toán và phòng tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.485.262.761	-	-	-	33.485.262.761
Phải thu khách hàng	71.922.706.325	-	-	350.441.754	72.273.148.079
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000	-	-	-	5.000.000
Các khoản phải thu khác	11.265.831.962	-	-	-	11.265.831.962
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.053.000	-	-	1.000.000.000	1.001.053.000
Cộng	116.074.503.165	-	-	1.955.792.637	118.030.295.802
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.296.549.306	-	-	-	21.296.549.306
Phải thu khách hàng	157.116.057.154	-	-	955.792.637	158.071.849.791
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000	-	-	-	5.000.000
Các khoản phải thu khác	13.235.164.133	-	-	-	13.235.164.133
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.053.000	-	-	1.000.000.000	1.001.053.000
Cộng	192.404.275.851	-	-	1.205.340.379	193.609.616.230

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	67.941.962.346	-	-	67.941.962.346
Vay và nợ	4.574.500.374	-	-	4.574.500.374
Các khoản phải trả khác	7.560.474.664	-	-	7.560.474.664
Cộng	80.076.937.384	-	-	80.076.937.384
Số đầu năm				
Phải trả người bán	155.336.264.168	-	-	155.336.264.168
Vay và nợ	8.585.550.889	-	-	8.585.550.889
Các khoản phải trả khác	8.821.384.058	-	-	8.821.384.058
Cộng	172.743.199.115	-	-	172.743.199.115

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá hàng hóa.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu hàng hóa với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	175.639,74	156.866,55
Phải thu khách hàng	81.375,52	-
Các khoản phải thu khác	40.000,00	40.000,00
Phải trả người bán	(1.966.973,60)	(2.661.357,99)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(1.669.958,34)	(2.464.491,44)

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ phải trả thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.500.000.000	529.623.000
Vay và nợ	(4.574.500.374)	(8.585.550.889)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	4.925.499.626	(8.055.927.889)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch vận chuyển và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác cũng như nhận thế chấp của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.485.262.761	-	21.296.549.306	-	33.485.262.761	21.296.549.306
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000	-	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000
Phải thu khách hàng	72.273.148.079	(214.681.849)	158.071.849.791	(835.871.309)	72.058.466.230	157.235.978.482
Các khoản phải thu khác	11.265.831.962	-	13.235.164.133	-	11.265.831.962	13.235.164.133
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.001.053.000	(365.023.800)	1.001.053.000	(794.173.800)	636.029.200	206.879.200
Cộng	118.030.295.802	(579.705.649)	193.609.616.230	(1.630.045.109)	117.450.590.153	191.979.571.121

Nợ phải trả tài chính


	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	4.574.500.374	8.585.550.889	4.574.500.374
Vay và nợ	67.941.962.346	155.336.264.168	67.941.962.346	155.336.264.168
Các khoản phải trả khác	7.560.474.664	8.821.384.058	7.560.474.664	8.821.384.058
Cộng	80.076.937.384	172.743.199.115	80.076.937.384	172.743.199.115

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.


Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2015



Đào Ngọc Trang
Người lập biểu



Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	14.753.170.000	4.161.420.120	1.163.997.658	48.222.734.849	68.301.322.627
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.497.324.452	15.497.324.452
Trích lập các quỹ	-	1.017.481.186	-	(2.950.634.000)	(1.933.152.814)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.171.672.861)	(4.171.672.861)
Chi các khoản khác	-	-	-	(544.513.353)	(544.513.353)
Số dư cuối năm trước	14.753.170.000	5.178.901.306	1.163.997.658	56.053.239.087	77.149.308.051
Số dư đầu năm nay	14.753.170.000	5.178.901.306	1.163.997.658	56.053.239.087	77.149.308.051
Phát hành cổ phiếu	7.376.590.000	-	-	-	7.376.590.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	26.118.979.985	26.118.979.985
Trích lập các quỹ	-	1.549.699.386	774.849.693	(6.353.767.481)	(4.029.218.402)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.638.928.000)	(6.638.928.000)
Số dư cuối năm	22.129.760.000	6.728.600.692	1.938.847.351	69.179.523.591	99.976.731.634



Đào Ngọc Trang
Người lập biểu



Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc